TẠP CHÍ KHOA HỌC No 2 - 1994

VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG GIAO TIẾP VÀ VIỆC DẠY TIẾNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

HOÀNG ANH THI

Khoa Ngữ văn - ĐHTH Hà Nội

Thực tế dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nổi lên một vấn đề: sinh viên nước ngoài đã học hết chương trình ngữ pháp tiếng Việt nâng cao, nắm các quy tắc ngữ pháp khá vững, vốn từ khá phong phú, vẫn mắc lỗi trong giao tiếp. Trong bài này, chúng tôi nêu ra một số trường hợp giao tiếp mà sinh viên hay mắc lỗi. Mong rằng đây có thể là một gợi ý nhỏ cho những nhà biên soạn sách dạy tiếng cho người nước ngoài.

1. Dùng các câu chào khác nhau theo đối tượng

Trong mọi trường hợp, sinh viên chỉ biết một cách chào duy nhất dùng mọi nơi, mọi úc, với mọi đối tượng, chỉ thay đổi ngôi hoặc danh từ chỉ người.

(Xin) chào + Ngôi thứ 2

/D: (Xin) chào cô

ông

bác...

Chẳng có gì sai với ngữ pháp tiếng Việt. Song người bản ngữ chúng ta lại có đến 3 iều chào cho 3 đối tượng. Khi chào người trên, để tỏ ra lễ độ, ta phải xưng ngôi 1 + hào + ngôi 2 + ạ.

'D: Cháu chào cụ ạ

Em chào anh ạ

Chúng cháu chào cô ạ.

Nhưng nếu đem kiểu chào như trên dùng với người ngang hàng (cùng tuổi, cùng địa) và người dưới tuổi thì thật là nực cười. Chẳng ai nói:

Tôi chào anh ạ.

Tôi chào bác ạ.

Chúng tôi chào cô ạ.

Anh chào em ạ.

Thứ ba là cách chào trong nghi thức trọng thể, hội nghị, ở đây thường có thêm chữ "kính"

Kính chào các qúy vị đại biểu

Kính chào ngài đại sứ

Ở đây, ngoài cấu trúc ngôn ngữ, sinh viên còn cần một chút hiểu biết về văn hóa, phong tục Việt Nam: người Việt dùng câu chào không chỉ là để chào mà còn muốn tỏ rõ mối quan hệ theo tôn ti trên dưới, tỏ sự khiêm nhường khi xưng ngôi của mình, tỏ sự tôn kính khi hô gọi người trên và tỏ thái độ thân mật khi nói với người ngang hàng hay người dưới.

Sinh viên nước ngoài thường không biết phải xưng ngôi trong trường hợp nào, nên họ hay nói trống không cả với người trên. Sau đây là đoạn đối thoại mà anh sinh viên người Nhật (đang học tiếng Việt tại Trung tâm NCVH Việt Nam) soạn theo yêu cầu của giáo viên:

- Chào ông, chào bà.

- Chào cháu, lâu quá mới đến.

- Dạ, xin lỗi, dạo này rất bận ạ.

- Đã ăn cơm chưa ?

- Dạ, đã ăn cơm rồi ạ. Ông bà làm gì ạ ?

- Đang ăn cơm. Ngồi đấy và chờ một ít.

- Dạ.

- Làm gì mà bận thế ?

- Bởi vì bây giờ phải học rất nhiều....

Và đây là đối thoại do anh sinh viên khác (đang học tiếng Việt tại Trung tâm NCVH Việt Nam) đã từng học tiếng Việt 6 năm ở Nhật, học thêm 1,5 năm nữa ở Việt Nam mô tả lại:

Đối thoại: Đến nhà bạn chơi, bạn không có nhà.

- Xin chào ông, Nam có nhà không ? Cháu muốn gặp anh ấy.

- Chào cậu, chẳng may, cháu đi vắng rồi.

- Thưa ông, thế anh ta đi đâu ạ ?

- Cậu chờ một tí. Con ơi !

- Dạ bố ! Làm gì đấy ?

- Cậu Yao đến và hỏi cháu đi đâu. Con có biết không ?

- Có, con biết a. A anh Yao này, con đi xem phim rồi.

- Thế à ! Nhưng hôm qua em hẹn với anh cùng đi chơi mà.

- Như thế thì con có lẽ quên rồi. Con đã đi với một cô gái xinh đẹp.

- Chà chà ! Em là nam có lẽ anh thích cô gái ấy hơn em.

Thôi thế mai em lại đến đây, xin bố cho anh biết.

- Vâng, xin lỗi nhé.

- Không sao cả ! Xin chào ông và bố.

- Xin chào anh.

- Chào cậu.]

Tôi chắc rằng chưa có sinh viên nào biết chào hỏi theo đúng cách thức của người Việt: trên trước, dưới sau, già trước trẻ sau, đàn ông trước đàn bà sau. Cho nên họ có thể trở thành một người khách không mấy lịch duyệt khi thâm nhập một gia đình người Việt có nhiều thế hệ: ông bà, con cái, cháu chắt... Thường là họ chào hỏi, chuyện trò với người bạn của mình trước khi thăm hỏi một lượt toàn bộ những thành viên của gia đình.

Cách chào ra về cũng rắc rối như vậy. Lẽ ra, có thể chào: "Chào cả nhà, tôi về". Rất gọn, dễ nhớ hoàn toàn không sai gì về mặt ngữ pháp. Nhưng người Việt không thích và không chấp nhận câu chào gộp mà họ cho là xấc xược như vậy. Người ta đòi hỏi chào phải có thứ tự, có lớp có lang. Có bao nhiêu mức độ xưng hô của ngôi thứ nhất (người chào) thì có ít nhất bấy nhiêu câu chào:

Cháu chào ông bà, cháu về ạ.

Em chào anh chị, em về ạ.

Cuối cùng mới là chào người bạn : Mình (tớ) về nhé.

Cách chào rắc rối như vậy khiến cho chính người Việt nhiều khi cũng hết sức bối rối, có lúc trở thành buồn cười. Một cách cực đoan hóa kiểu chào lớp lang này là kiểu chào "giữ nguyên hiện trường". VD: "Ông đứng, bà ngồi, bác đọc sách, chú xem ti vi nhé, cháu về. Hai chị và các cháu nằm ngủ nhé, em về..." Dĩ nhiên, người Việt không bắt khoan bắt nhặt như vậy với người nước ngoài. Song lẽ nào, những người dạy tiếng lại không muốn cho học trò của mình ăn nói thông thạo như người Việt ?

2. Dùng câu hỏi thay câu chào

Sinh viên nước ngoài không biết dùng câu hỏi thay câu chào - Một cách chào phổ biến ở Việt Nam dùng khi ta chào người hàng xóm hay người bạn đồng nghiệp ta gặp hàng ngày. Theo quan điểm của chúng tôi, ngay cả sinh viên người Nhật nơi vốn có kiểu chào này, cũng chỉ biết khi được hỏi là phải trả lời, hỏi gì trả lời nấy. Còn chính một chị sinh viên người Mỹ tên là Berth, thì thắc mắc rằng: Tại sao lúc nào người Việt Nam cũng hỏi:

- Đi đâu đấy ? Làm gì đấy ? Ăn cơm chưa ? Đôi lúc vì lý do tế nhị, chị không muốn trả lời nhưng chị cũng không muốn bất nhã. Thật là khó xử. Dĩ nhiên, sinh viên không thể phân biệt được: chính câu hỏi ấy trường hợp nào để hỏi, trường hợp nào để chào. Kiến thức về cấu trúc ngữ pháp của câu hỏi không thể giúp họ hiểu và biết cách dùng chúng. Đó chưa kể, họ còn cần phải biết phân biệt loại câu hỏi dùng để chào không theo thời điểm (đi đâu đấy ? làm gì đấy ?...), Loại câu hỏi theo thời điểm sáng, trưa, chiều, tối (Ăn

cơm chưa ? Thổi cơm chưa ? Đi làm đấy à ?...), loại câu hỏi dựa vào vật dụng mà người đối thoại mang theo (quần áo, xô, chậu.....đi giặt đấy à; túi lăn ...đi chợ (về) đấy à ?...).

3. Xu hướng hòa nhập trong xưng hô

Nằm ngoài các quy tắc và kết cấu ngữ pháp, tâm lý thân mật hóa, gia đình hóa đặc biệt thể hiện rõ trong xu hướng hòa nhập vào cộng đồng của người đối thoại. Có một đoạn trao đổi như sau:

Khách: Cháu chào bác ạ.

Chủ: A, Hà đấy à ? Vào đây cháu. Ngồi đây. Cháu uống nước đi. Mai nó đi chợ cũng sắp về rồi đấy. Chà ! Cháu gái của bác ngày càng đẹp ra đấy.

Khách: Ôi ! Nhà mình mới sửa lại đẹp quá nhỉ ? Tốn nhiều tiền không hả bác ?

Chủ: Ừ, cũng khá đấy.

Khách: Thế bác giai cháu hôm nay đi vắng ạ ?

Chủ: Bác nhà cô hôm nay đi ăn giỗ, chiều mới về.

Thế thằng cu Tý đâu, sao không cho nó lại chơi ?

Khách: Ối giời ơi. Cháu bà nghịch lắm. Nó mà đến thì nó phá sập nhà bà mất thôi.

Chủ: Thì bà bắt bố mẹ nó xây đền chứ bà sợ gì ?...

Kiểu "bắt quàng làm họ" như thế này rất thường gặp trong giao tiếp. Trong những trường hợp như vậy, các sinh viên đều khẳng định những người đối thoại là họ hàng bà con thực sự. Và họ cũng không hiểu tại sao mỗi khi nói tới một nhân vật thứ ba, những người đối thoại lại đổi cách xưng hô. Chính vì không biết tâm lý thích thân mật, thích "bắt quàng làm họ" nên sinh viên không hiểu tại sao ở ngoài chợ, bà bán hàng lại gọi khách hàng là *con*, người khách đến chơi gọi con chủ nhà là *con*. Đối với sinh viên người Âu, người Mỹ, điều này càng có vẻ xa lạ và kỳ lạ nữa.

4. Trật tự trong xưng hô gộp

Tiếng Việt có một số danh từ tổng hợp chỉ quan hệ họ hàng thân thuộc: cha mẹ, vợ chồng, anh (chị) em, ông bà, cụ kị, cháu chắt.... Trật tự của những từ này hoàn toàn do tâm lý, tập tục của người Việt quy định. Chẳng hạn:

- Do trọng nam khinh nữ nên đàn ông gọi trước đàn bà: Ông bà, cha mẹ, anh chị....

- Coi trọng máu mủ nên xếp người có quan hệ máu mủ đứng trước người không có quan hệ máu mủ đứng sau: Cậu mợ, chú thím, dì dượng...

- Giữa những người có quan hệ máu mủ trực diện thì người có quan hệ gần gọi trước, người có quan hệ xa gọi sau: Cụ kị, chú bác, con cháu, cháu chắt....

Không nắm được tâm lý này, đáng lý nói: "Tôi gửi lời thăm ông bà anh" thì sinh viên lại nói: "Tôi gửi lời thăm bà ông anh" làm cho nghĩa khác hẳn.

Những điều đã trình bày trên cho thấy nếu chỉ dạy cấu trúc như đang làm hiện nay, chúng ta khó mà đạt được mục đích là dạy cho sinh viên hiểu, nắm và sử dụng thành thạo

tiếng Việt. Ngoài cấu trúc, chúng ta cần dạy cho người nước ngoài cái "ngữ pháp của lời nói" tức là dạy tiếng Việt trong mối quan hệ gắn bó giữa yếu tố ngôn ngữ và yếu tố tâm lý - văn hóa - xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Văn Đức "Vài suy nghĩ bước đầu về lý thuyết và ngữ pháp thực hành trong việc dạy tiếng Việt", tạp chí Ngôn ngữ số 4/91.

2. Nguyễn Tài Cẩn "Từ loại danh từ" NXB KHXH, 1975.

VIETNAMESE CULTURE IN RELATIONS AND THE TEACHING OF VIETNAMESE TO FOREIGNERS

Hoang Anh Thi

Faculty of Philology-Hanoi University

A problem arises as Vietnamese is being taught to foreigners: Foreign students having fisished programs of Vietnamese grammar, grasped its rules, possessed a rich vocabulary and speaking Vietnamese well enough, keep making mistakes in their relations.

Thus, to be correct in grammar is still unacceptable in relations. They need to have a minimum asset of Vietnamese culture for better relations. This may be the concern of those who write Vietnamese text - book for foreigners.